

Phụ lục I
LỘ TRÌNH TUỔI NGHỈ HƯU TRONG ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG BÌNH
THƯỜNG GẮN VỚI THÁNG NĂM SINH TƯƠNG ỨNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 30/2025/TT-BQP)

Lao động nam					Lao động nữ				
Thời điểm sinh		Tuổi nghỉ hưu	Thời điểm hưởng lương hưu		Thời điểm sinh		Tuổi nghỉ hưu	Thời điểm hưởng lương hưu	
Tháng	Năm		Tháng	Năm	Tháng	Năm		Tháng	Năm
							51 tuổi 8 tháng		
					10	1973		7	2025
					11	1973		8	2025
					12	1973		9	2025
1	1969	56 tuổi 3 tháng	5	2025	1	1974	52 tuổi	10	2025
2	1969		6	2025	2	1974		11	2025
3	1969		7	2025	3	1974		12	2025
4	1969		8	2025	4	1974		1	2026
5	1969		9	2025	5	1974		6	2026
6	1969		10	2025	6	1974		7	2026
7	1969		11	2025	7	1974		8	2026
8	1969		12	2025	8	1974		9	2026
9	1969		1	2026	9	1974		10	2026
10	1969	56 tuổi 6 tháng	5	2026	10	1974	52 tuổi 4 tháng	11	2026
11	1969		6	2026	11	1974		12	2026
12	1969		7	2026	12	1974		1	2027
1	1970		8	2026	1	1975		6	2027
2	1970		9	2026	2	1975		7	2027
3	1970		10	2026	3	1975		8	2027
4	1970		11	2026	4	1975		9	2027
5	1970		12	2026	5	1975		10	2027
6	1970		1	2027	6	1975		11	2027

Lao động nam					Lao động nữ				
Thời điểm sinh		Tuổi nghỉ hưu	Thời điểm hưởng lương hưu		Thời điểm sinh		Tuổi nghỉ hưu	Thời điểm hưởng lương hưu	
Tháng	Năm		Tháng	Năm	Tháng	Năm		Tháng	Năm
7	1970	56 tuổi 9 tháng	5	2027	7	1975	52 tuổi 8 tháng	12	2027
8	1970		6	2027	8	1975		1	2028
9	1970		7	2027	9	1975		6	2028
10	1970		8	2027	10	1975		7	2028
11	1970		9	2027	11	1975		8	2028
12	1970		10	2027	12	1975		9	2028
1	1971		11	2027	1	1976		10	2028
2	1971		12	2027	2	1976		11	2028
3	1971		1	2028	3	1976		12	2028
Từ tháng 4/1971 trở đi		57 tuổi	Tháng liền kề sau tháng người lao động đủ 57 tuổi		4	1976		1	2029
					5	1976	53 tuổi	6	2029
					6	1976		7	2029
					7	1976		8	2029
					8	1976		9	2029
					9	1976		10	2029
					10	1976		11	2029
					11	1976		12	2029
					12	1976		1	2030
					1	1977	53 tuổi 4 tháng	6	2030
					2	1977		7	2030
					3	1977		8	2030
					4	1977		9	2030
					5	1977		10	2030
					6	1977		11	2030

Lao động nam					Lao động nữ				
Thời điểm sinh		Tuổi nghỉ hưu	Thời điểm hưởng lương hưu		Thời điểm sinh		Tuổi nghỉ hưu	Thời điểm hưởng lương hưu	
Tháng	Năm		Tháng	Năm	Tháng	Năm		Tháng	Năm
					7	1977		12	2030
					8	1977		1	2031
					9	1977	53 tuổi 8 tháng	6	2031
					10	1977		7	2031
					11	1977		8	2031
					12	1977		9	2031
					1	1978		10	2031
					2	1978		11	2031
					3	1978		12	2031
					4	1978		1	2032
					5	1978	54 tuổi	6	2032
					6	1978		7	2032
					7	1978		8	2032
					8	1978		9	2032
					9	1978		10	2032
					10	1978		11	2032
					11	1978		12	2032
					12	1978		1	2033
					1	1979	54 tuổi 4 tháng	6	2033
					2	1979		7	2033
					3	1979		8	2033
					4	1979		9	2033
					5	1979		10	2033
					6	1979		11	2033
					7	1979		12	2033

Lao động nam					Lao động nữ				
Thời điểm sinh		Tuổi nghỉ hưu	Thời điểm hưởng lương hưu		Thời điểm sinh		Tuổi nghỉ hưu	Thời điểm hưởng lương hưu	
Tháng	Năm		Tháng	Năm	Tháng	Năm		Tháng	Năm
					8	1979		1	2034
					9	1979	54 tuổi 8 tháng	6	2034
					10	1979		7	2034
					11	1979		8	2034
					12	1979		9	2034
					1	1980		10	2034
					2	1980		11	2034
					3	1980		12	2034
					4	1980		1	2035
					Từ tháng 5/1980 trở đi		55 tuổi	Tháng liền kề sau tháng người lao động đủ 55 tuổi	



Phụ lục II
TUỔI NGHỈ HƯU THẤP NHẤT GẮN VỚI THÁNG NĂM SINH TƯƠNG ỨNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 30../2025/TT-BQP)

Lao động nam					Lao động nữ				
Thời điểm sinh		Tuổi nghỉ hưu	Thời điểm hưởng lương hưu		Thời điểm sinh		Tuổi nghỉ hưu	Thời điểm hưởng lương hưu	
Tháng	Năm		Tháng	Năm	Tháng	Năm		Tháng	Năm
		51 tuổi 3 tháng					46 tuổi 8 tháng		
					10	1978		7	2025
3	1974		7	2025	11	1978		8	2025
4	1974		8	2025	12	1978		9	2025
5	1974		9	2025	1	1979		10	2025
6	1974		10	2025	2	1979		11	2025
7	1974		11	2025	3	1979		12	2025
8	1974		12	2025	4	1979		1	2026
9	1974		1	2026	5	1979	47 tuổi	6	2026
10	1974	51 tuổi 6 tháng	5	2026	6	1979		7	2026
11	1974		6	2026	7	1979		8	2026
12	1974		7	2026	8	1979		9	2026
1	1975		8	2026	9	1979		10	2026
2	1975		9	2026	10	1979		11	2026
3	1975		10	2026	11	1979		12	2026
4	1975		11	2026	12	1979		1	2027
5	1975		12	2026	1	1980	47 tuổi 4 tháng	6	2027
6	1975	51 tuổi 9 tháng	1	2027	2	1980		7	2027
7	1975		5	2027	3	1980		8	2027
8	1975		6	2027	4	1980		9	2027
9	1975		7	2027	5	1980		10	2027
10	1975		8	2027	6	1980		11	2027
11	1975		9	2027	7	1980		12	2027

Lao động nam					Lao động nữ				
Thời điểm sinh		Tuổi nghỉ hưu	Thời điểm hưởng lương hưu		Thời điểm sinh		Tuổi nghỉ hưu	Thời điểm hưởng lương hưu	
Tháng	Năm		Tháng	Năm	Tháng	Năm		Tháng	Năm
12	1975		10	2027	8	1980		1	2028
1	1976		11	2027	9	1980		6	2028
2	1976		12	2027	10	1980		7	2028
3	1976		1	2028	11	1980		8	2028
Từ tháng 4/1976 trở đi		52 tuổi	Tháng liền kề sau tháng người lao động đủ 52 tuổi		12	1980	47 tuổi 8 tháng	9	2028
					1	1981		10	2028
					2	1981		11	2028
					3	1981		12	2028
					4	1981	48 tuổi	1	2029
					5	1981		6	2029
					6	1981		7	2029
					7	1981		8	2029
					8	1981		9	2029
					9	1981		10	2029
					10	1981		11	2029
					11	1981		12	2029
					12	1981	1	2030	
					1	1982	48 tuổi 4 tháng	6	2030
					2	1982		7	2030
					3	1982		8	2030
					4	1982		9	2030
					5	1982		10	2030
					6	1982		11	2030

Lao động nam					Lao động nữ				
Thời điểm sinh		Tuổi nghỉ hưu	Thời điểm hưởng lương hưu		Thời điểm sinh		Tuổi nghỉ hưu	Thời điểm hưởng lương hưu	
Tháng	Năm		Tháng	Năm	Tháng	Năm		Tháng	Năm
					7	1982		12	2030
					8	1982		1	2031
					9	1982		6	2031
					10	1982		7	2031
					11	1982		8	2031
					12	1982	48 tuổi 8 tháng	9	2031
					1	1983		10	2031
					2	1983		11	2031
					3	1983		12	2031
					4	1983		1	2032
					5	1983		6	2032
					6	1983		7	2032
					7	1983		8	2032
					8	1983	49 tuổi	9	2032
					9	1983		10	2032
					10	1983		11	2032
					11	1983		12	2032
					12	1983		1	2033
					1	1984		6	2033
					2	1984		7	2033
					3	1984		8	2033
					4	1984	49 tuổi 4 tháng	9	2033
					5	1984		10	2033
					6	1984		11	2033
					7	1984		12	2033

on

Lao động nam					Lao động nữ				
Thời điểm sinh		Tuổi nghỉ hưu	Thời điểm hưởng lương hưu		Thời điểm sinh		Tuổi nghỉ hưu	Thời điểm hưởng lương hưu	
Tháng	Năm		Tháng	Năm	Tháng	Năm		Tháng	Năm
					8	1984		1	2034
					9	1984		6	2034
					10	1984		7	2034
					11	1984		8	2034
					12	1984	49 tuổi 8 tháng	9	2034
					1	1985		10	2034
					2	1985		11	2034
					3	1985		12	2034
					4	1985		1	2035
					Từ tháng 5/1985 trở đi		50 tuổi	Tháng liền kề sau tháng người lao động đủ 50 tuổi	